

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN DŨNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *06* /HĐND-TH

Yên Dũng, ngày *28* tháng 02 năm 2017

V/v đóng góp ý kiến về hướng  
dẫn chấm điểm và đánh giá hoạt  
động hàng năm đối với Ban, Tổ,  
đại biểu HĐND khóa XIX,  
nhiệm kỳ 2016-2021

Kính gửi: Ban, Tổ, đại biểu HĐND huyện.

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 19/7/2016 của HĐND huyện ban hành Quy chế hoạt động HĐND huyện Yên Dũng khóa XIX, nhiệm kỳ 2016-2021;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 25/8/2016 của Thường trực HĐND huyện ban hành Quy chế làm việc của Thường trực HĐND huyện Yên Dũng khóa XIX, nhiệm kỳ 2016-2021;

Để đảm bảo tiêu chí bình xét thi đua cuối năm, Thường trực HĐND huyện đã giao Văn phòng HĐND&UBND huyện tham mưu xây dựng dự thảo hướng dẫn chấm điểm và đánh giá hoạt động hàng năm đối với Ban của HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện khóa XIX, nhiệm kỳ 2016-2021;

Để hoàn thiện hướng dẫn chấm điểm và đánh giá trước khi TT HĐND huyện ký ban hành, đề nghị Ban của HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện tham gia đóng góp ý kiến bằng văn bản đối với dự thảo hướng dẫn nêu trên (*có dự thảo hướng dẫn chấm điểm và đánh giá gửi kèm theo*).

Văn bản tham gia đóng góp ý kiến đề nghị gửi về Văn phòng HĐND&UBND huyện trước *ngày 09/3/2017*, để tổng hợp, chỉnh sửa, hoàn thiện, trình Thường trực HĐND huyện ký ban hành theo quy định./.

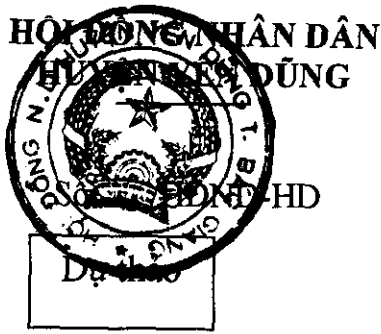
**Nơi nhận:**

- Lưu: VT.
- Bản điện tử:**
- Như trên;
- LĐVP, CV HĐND.

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÒNG VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Thị Thanh Xuân**



Yên Dũng, ngày tháng 2 năm 2017

### HƯỚNG DẪN

#### **Chăm điểm và đánh giá hoạt động hàng năm đối với các Ban, các Tổ và đại biểu HĐND huyện Yên Dũng khóa XIX, nhiệm kỳ 2016-2021**

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 19/7/2016 của HĐND huyện ban hành Quy chế hoạt động HĐND huyện Yên Dũng khóa XIX, nhiệm kỳ 2016-2021;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 25/8/2016 của Thường trực HĐND huyện ban hành Quy chế làm việc của Thường trực HĐND huyện Yên Dũng khóa XIX, nhiệm kỳ 2016-2021;

Nhằm đánh giá khách quan hoạt động của các Ban, các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND huyện góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện hướng dẫn chăm điểm và đánh giá hoạt động hàng năm đối với các Ban, các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND huyện Yên Dũng khóa XIX, nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

#### **I. ĐỐI TƯỢNG**

##### **1. Tập thể:**

- Các Ban của HĐND huyện;
- Các Tổ đại biểu HBND huyện;

##### **2. Cá nhân:**

Đại biểu HĐND huyện khóa XIX, nhiệm kỳ 2016-2021.

#### **II. NỘI DUNG CHĂM ĐIỂM VÀ THƯỞNG ĐIỂM**

Các Ban của HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện được chăm điểm và thưởng điểm đối với các hoạt động từ ngày 01 tháng 12 năm trước đến hết ngày 30 tháng 11 năm chăm điểm.

Nội dung chăm điểm và thưởng điểm gồm:

##### **1. Đối với các Ban của HĐND huyện:**

TT	NỘI DUNG CHĂM ĐIỂM	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM TRỪ	ĐIỂM TỰ CHĂM
	<b>Tổng cộng (I+II+III+IV)</b>	<b>200</b>		
	<b>ĐIỂM CHĂM</b>	<b>165</b>	<b>(Điểm tối đa trừ đi điểm phải trừ)</b>	

<b>I</b>	<b>Chế độ hội họp và thông tin báo cáo</b>	<b>45</b>		
1	XD chương trình công tác tháng, quý, 6 tháng và cả năm	18	Thiếu chương trình công tác năm, 6 tháng trừ 03 điểm; Thiếu 01 chương trình công tác quý: trừ 02 điểm; Thiếu 01 chương trình công tác tháng: trừ 01 điểm	
2	Báo cáo định kỳ gửi Thường trực HĐND huyện đúng quy định và đảm bảo chất lượng	12	Thiếu 01 BC: trừ 02 điểm; Mỗi BC gửi chậm: trừ 01 điểm	
3	Thực hiện đầy đủ các cuộc họp Ban (có nội dung và được ghi biên bản đầy đủ)	08	Thiếu 01 cuộc trừ 02 điểm	
4	Tỷ lệ thành viên tham gia sinh hoạt Ban (trung bình cả năm).	07	Dưới 70% trừ 2 điểm; dưới 60% trừ 04 điểm; dưới 50% trừ 07 điểm	
<b>II</b>	<b>Các hoạt động chính</b>	<b>100</b>		
<b>1</b>	<b>Hoạt động tại kỳ họp</b>	<b>30</b>		
1.1	Đề xuất nội dung chất vấn tại kỳ họp HĐND huyện	10	Mỗi kỳ họp không có văn bản đề xuất chất vấn trừ 05 điểm	
1.2	Đề xuất nội dung cần tập trung thảo luận tại kỳ họp HĐND huyện	10	Mỗi kỳ họp không có văn bản đề xuất nội dung thảo luận trừ 05 điểm	
1.3	Theo dõi giám sát, giám sát việc trả lời chất vấn bổ sung khi nội dung trả lời không đạt yêu cầu	10	Không theo dõi trừ 05 điểm; không chất vấn bổ sung khi nội dung trả lời không đạt yêu cầu trừ 04 điểm	
2	Hoạt động giám sát	70		
<b>2.1</b>	<b>Thẩm tra</b>	<b>30</b>		
	a) Hoàn thành các nội dung thẩm tra đúng thời gian (gửi các kỳ họp và phiên họp do Thường trực HĐND huyện yêu cầu	10	Mỗi nội dung chậm thời gian trừ 0,5 điểm	
	b) Tỷ lệ thành viên tham gia thẩm tra (trung bình cả năm).	10	Dưới 70% trừ 04 điểm; dưới 60% trừ 06 điểm; dưới 50% trừ 10 điểm	
	c) Chất lượng báo cáo thẩm tra	10	Mỗi nội dung Báo cáo thẩm tra: + Không đánh giá về sự phù hợp của dự thảo trừ 0,4 điểm. + Không nêu quan điểm của Ban trừ 0,3 điểm. + Không đề xuất phương án xử lý đối với những nội dung có ý kiến khác nhau trừ 0,3 điểm.	
<b>2.2</b>	<b>Các hoạt động giám sát khác</b>	<b>25</b>		
	Hoàn thành 100% Chương trình giám sát ban hành đầu năm	15	Thiếu 01 nội dung của Chương trình trừ 02 điểm (nội dung Thường trực đồng ý	

	(Ban hành sau khi có ý kiến của Thường trực HĐND huyện).		không cần thực hiện coi như đã thực hiện xong).	
	Tỷ lệ thành viên tham gia giám sát (trung bình cả năm)	05	Dưới 70% trừ 01 điểm; dưới 60% trừ 03 điểm; dưới 50% trừ 04 điểm; dưới 40% trừ 06 điểm	
	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các kiến nghị sau giám sát	04	- Không có văn bản đôn đốc trừ 03 điểm. - Không tổ chức khảo sát trừ 01 điểm.	
<b>2.3</b>	<b>Hoạt động khảo sát</b>	<b>15</b>		
	Hoàn thành 100% Kế hoạch khảo sát theo yêu cầu nhiệm vụ và khi có ý kiến của Thường trực HĐND huyện	15	Thiếu 01 cuộc trừ 02 điểm	
<b>III</b>	<b>Hoạt động phối hợp</b>	<b>20</b>		
1	Đề xuất nội dung giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND huyện đảm bảo chất lượng.	12	Mỗi phiên họp không có văn bản đề xuất nội dung giải trình trừ 01 điểm.	
2	Phối hợp giám sát, khảo sát với Thường trực, các Ban khác của HĐND	04	Không cử đại diện tham gia giám sát, khảo sát của Thường trực, Ban khác (khi được mời): trừ 01 điểm/cuộc.	
3	Phối hợp với Thường trực trong công tác chuẩn bị các nội dung khác	04	Được đánh giá là Khá trừ 01 điểm; được đánh giá là trung bình trừ 02 điểm	
	<b>ĐIỂM THƯỞNG</b>	<b>35</b>	<b>(Cộng điểm thưởng nhưng không quá điểm tối đa)</b>	
<b>IV</b>	<b>Nội dung điểm thưởng</b>	<b>35</b>		
1	Khuyến khích hoạt động GS theo Điều 79 của Luật hoạt động GS (ngoài chương trình năm)	03	Có hoạt động thưởng 03 điểm	
2	Khuyến khích hoạt động GS theo Điều 82 của Luật hoạt động GS (ngoài chương trình năm)	03	Có hoạt động thưởng 03 điểm	
3	Đề xuất và thực hiện giám sát chuyên đề được Thường trực HĐND huyện chấp thuận (ngoài chương trình năm).	03	Thêm mỗi cuộc thưởng 02 điểm	
4	Đề xuất nội dung thuộc lĩnh, vực phụ trách (ngoài nội dung trong chương trình công tác năm) trình kỳ họp	10	Thêm mỗi nội dung thưởng 05 điểm	
5	Khuyến khích thành viên Ban đề xuất nội dung chất vấn tại kỳ họp HĐND huyện.	06	Thêm mỗi nội dung chất vấn thưởng 02 điểm	
6	Khuyến khích thành viên Ban đề xuất nội dung chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND huyện	06	Thêm mỗi nội dung chất vấn thưởng 01 điểm	

7	Khuyến khích các hoạt động đổi mới, sáng tạo được Thường trực HĐND thừa nhận.	04	Thêm mỗi hoạt động thưởng 02 điểm	
---	---	----	-----------------------------------	--

## 2. Đối với các Tổ đại biểu HĐND huyện

TT	NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM TRỪ	ĐIỂM TỰ CHẤM
	<b>Tổng cộng (I+II+III)</b>	<b>200</b>		
	<b>ĐIỂM CHẤM</b>	<b>165</b>	<b>(Điểm tối đa trừ đi điểm phải trừ)</b>	
<b>I</b>	<b>Chế độ thông tin báo cáo</b>	<b>40</b>		
1	XD chương trình công tác quý, 6 tháng và cả năm (6CT)	10	Thiếu chương trình công tác năm, 6 tháng; trừ 02 điểm; Thiếu 01 chương trình công tác quý: trừ 1,5 điểm;	
2	Xây dựng báo cáo gửi Thường trực HĐND huyện đúng quy định (6 BC)	12	Thiếu 01 BC: trừ 02 điểm; Mỗi BC gửi chậm: trừ 1 điểm	
3	Thực hiện đầy đủ các cuộc họp Tổ theo Quy chế (có nội dung và được ghi biên bản đầy đủ) (6 cuộc)	12	Thiếu 01 cuộc trừ 02 điểm	
4	Tỷ lệ thành viên tham gia sinh hoạt Tổ (trung bình cả năm).	06	Dưới 70% trừ 2 điểm; dưới 60% trừ 4 điểm; dưới 50% trừ 06 điểm	
<b>II</b>	<b>Các hoạt động chính</b>	<b>125</b>		
<b>1</b>	<b>Hoạt động trước kỳ họp</b>	<b>35</b>		
1.1	Có văn bản tổng hợp các nội dung chất vấn của các đại biểu HĐND thuộc Tổ gửi về Thường trực HĐND huyện	05	Mỗi kỳ họp không có văn bản tổng hợp nội dung chất vấn trừ 2,5 điểm.	
1.2	Có nội dung chất vấn tại kỳ họp gửi về Thường trực HĐND huyện	10	Mỗi kỳ họp không có đại biểu gửi nội dung chất vấn trừ 05 điểm	
1.3	Đề xuất nội dung cần tập trung thảo luận tại kỳ họp HĐND huyện	10	Mỗi kỳ họp không có văn bản đề xuất nội dung thảo luận trừ 05 điểm	
1.4	Đăng ký và gửi bài tham luận tại các kỳ họp HĐND huyện	10	Mỗi kỳ họp không có trừ 05 điểm	
<b>2</b>	<b>Hoạt động tại kỳ họp</b>	<b>25</b>		
2.1	Có số lượng đại biểu tham dự đầy đủ các phiên họp tại kỳ họp HĐND huyện	10	Mỗi thành viên vắng mặt 1/2 ngày mà không được sự đồng ý của Chủ tọa trừ 02 điểm	
2.2	Có thành viên tham gia thảo luận (tại Tổ thảo luận và tại Hội trường; trong các kỳ họp HĐND huyện).	15	Không có thành viên tham gia thảo luận tại các phiên thảo luận trừ 05 điểm.	
<b>3</b>	<b>Hoạt động giám sát</b>	<b>20</b>		

	Tham gia 100% nội dung giám sát theo Kế hoạch thực hiện Chương trình GS năm của HĐND huyện (do TT HĐND huyện ban hành.) hoặc được TT HĐND huyện phân công	20	Thiếu 10% tổng số nội dung trừ 02 điểm	
<b>4</b>	<b>Tiếp xúc cử tri (TXCT)</b>	<b>25</b>		
4.1	Phân công và tổ chức để các đại biểu được bầu tiếp xúc cử tri tại 100% xã, thị trấn thuộc đơn vị bầu cử đã bầu ra mình	10	Thiếu mỗi đơn vị cấp xã trừ 01 điểm	
4.2	Tỷ lệ đại biểu trong Tổ tham gia TXCT trước và sau kỳ họp HĐND huyện (trung bình cả năm)	08	Dưới 70% trừ 02 điểm; dưới 60% trừ 05 điểm; dưới 50% trừ 10 điểm	
4.3	Báo cáo tổng hợp kết quả TXCT đảm bảo chất lượng, gửi đến Thường trực HĐND đúng thời gian quy định	07	Mỗi đợt TXCT: nếu không gửi báo cáo không chấm điểm; gửi báo cáo chậm trừ 01 điểm; chất lượng báo cáo bị đánh giá là thấp trừ 02 điểm.	
<b>5</b>	<b>Tiếp công dân</b>	<b>20</b>		
5.1	Phân công đại biểu HĐND của Tổ tiếp công dân theo quy định	10	Không phân công trừ 10 điểm	
5.2	Thực hiện lịch tiếp công dân	10	Dưới 70% trừ 02 điểm; dưới 60% trừ 05 điểm; dưới 50% trừ 10 điểm	
	<b>ĐIỂM THƯỞNG</b>	<b>35</b>	<b>(Cộng điểm thưởng nhưng không quá điểm tối đa)</b>	
<b>III</b>	<b>Nội dung điểm thưởng</b>	<b>35</b>		
1	Khuyến khích tham gia vào hoạt động giám sát của Thường trực và các Ban khi có yêu cầu	05	Mỗi cuộc giám sát mà Thường trực hoặc các Ban yêu cầu tham gia mà Tổ tham gia đạt yêu cầu thưởng 02 điểm	
2	Khuyến khích tiếp xúc cử tri ở nơi cư trú, nơi làm việc hoặc tiếp xúc cử tri theo chuyên đề	05	Tổ chức tiếp xúc cử tri ở nơi cư trú, nơi làm việc hoặc tiếp xúc cử tri theo chuyên đề mỗi cuộc thưởng 03 điểm	
3	Theo dõi, đôn đốc việc giải quyết đơn thư của công dân	05	Có nội dung và công văn đôn đốc thưởng 03 điểm	
4	Khuyến khích đăng ký và gửi bài tham luận	05	Mỗi kỳ họp HĐND huyện có từ bài thứ 02 trừ lên mỗi bài thưởng 03 điểm	
5	Khuyến khích thành viên của Tổ tham gia chất vấn nội dung mới hoặc chất vấn bổ sung	03	Cứ có thành viên của Tổ chất vấn nội dung mới hoặc chất vấn bổ sung tại Hội trường; thưởng 03 điểm	
6	Khuyến khích thành viên của Tổ tham gia thảo luận tại mỗi kỳ họp	03	Mỗi phiên thảo luận Tổ có từ 03 lượt thành viên của Tổ trở lên phát biểu thưởng 03 điểm	
7	Khuyến khích đổi mới hình thức tiếp xúc cử tri.	05	Mỗi hình thức TXCT mới được TT	

			HĐND huyện thừa nhận thưởng 02 điểm	
8	Khuyến khích đề xuất những vấn đề trọng tâm, bức xúc hoặc các chính sách cần xây dựng liên quan đến địa phương	04	Mỗi đề xuất được HĐND hoặc TT HĐND huyện xem xét, nghị nhận thưởng 02 điểm	

### 3. Đối với đại biểu HĐND huyện

TT	NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM TRỪ (Điểm tối đa trừ đi điểm phải trừ)	ĐIỂM TỰ CHẤM	ĐIỂM DO TẬP THỂ CHẤM
	<b>Tổng cộng (I+II+III+IV)</b>	<b>200</b>			
	<b>ĐIỂM CHẤM</b>	<b>160</b>	<b>(Điểm tối đa trừ đi điểm phải trừ)</b>		
<b>I</b>	<b>Thời gian tham gia hoạt động đại biểu HĐND huyện</b>	<b>40</b>			
1	Đảm bảo dành tối thiểu 1/3 thời gian công tác cho hoạt động đại biểu HĐND huyện	30	- Dành từ 1/4 đến 1/3 thời gian trừ 10 điểm; - Dành từ 1/5 đến dưới 1/4 thời gian trừ 20 điểm; - Dành dưới 1/5 thời gian trừ 30 điểm.		
2	Tham gia đầy đủ các hoạt động chung của HĐND huyện	10	Không tham gia 01 hoạt động trừ 02 điểm		
<b>II</b>	<b>Tham gia các kỳ họp HĐND huyện</b>	<b>40</b>			
1	Tham gia đầy đủ các phiên họp tại kỳ họp HDDND huyện	20	- Vắng không được sự đồng ý của chủ tọa trừ 05 điểm/1 phiên họp		
2	Tham gia thảo luận tại các kỳ họp HĐND huyện	20	- Không tham gia thảo luận tại Tổ trừ 10 điểm/1 kỳ		
<b>III</b>	<b>Tham gia TXCT và tiếp công dân</b>	<b>40</b>			
1	Tham gia các cuộc TXCT trước và sau kỳ họp HĐND	20	Vắng 1 buổi (1/2 ngày TXCT không được sự đồng ý của Tổ trưởng trừ 5 điểm)		
2	Tiếp nhận đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân (nghiên cứu, chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật;	10	- Không nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân trừ 06 điểm. - Không nghiên cứu và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải		

	thường xuyên theo dõi, đơn đốc giải quyết kịp thời thông báo kết quả đến người khiếu nại, tố cáo theo quy định		quyết trừ 02 điểm. - Không theo dõi, đơn đốc giải quyết trừ 02 điểm. - Không thông báo kết quả đến người khiếu nại, tố cáo trừ 02 điểm.		
3	Giám sát việc giải quyết các ý kiến cử tri tại các cuộc tiếp xúc cử tri mà đại biểu tham gia	15	- Không theo dõi, đơn đốc việc giải quyết trừ 06 điểm. - Không thông báo kết quả giải quyết đến cử tri trừ 04 điểm.		
<b>IV</b>	<b>Tham gia các hoạt động của Tổ đại biểu</b>	<b>40</b>			
1	Tham dự các cuộc họp Tổ theo định kỳ hàng quý và trước mỗi kỳ họp HĐND huyện	20	Vắng mặt 01 cuộc họp không được sự đồng ý của Tổ trưởng trừ 04 điểm		
2	Phản ánh tình hình, đề xuất các vấn đề có liên quan và tham gia thảo luận trong các cuộc họp Tổ đại biểu	20	- Không phản ánh tình hình trong mỗi cuộc họp Tổ trừ 1,5 điểm. - Không đề xuất các vấn đề có liên quan trong mỗi cuộc họp Tổ trừ 5 điểm. - Không có ý kiến thảo luận trong mỗi cuộc họp Tổ trừ 02 điểm.		
	<b>ĐIỂM THƯỜNG</b>	<b>35</b>	<b>(Cộng điểm thường nhưng không quá điểm tối đa)</b>		
<b>V</b>	<b>Nội dung điểm thường</b>	<b>40</b>			
1	Khuyến khích chủ động đề xuất tiếp xúc cử tri chuyên đề hoặc khi có vấn đề bức xúc	05	Mỗi cuộc hưởng 02 điểm		
2	Khuyến khích đề xuất chất vấn tại các phiên họp TT HĐND huyện	05	Mỗi ý kiến chất vấn thường 02 điểm		
3	Khuyến khích đề xuất chất vấn tại các kỳ họp HĐND huyện	05	Mỗi ý kiến chất vấn thường 02 điểm		
4	Khuyến khích thảo luận tại Hội trường trong các kỳ họp HĐND huyện	05	Mỗi bài tham luận thường 02 điểm		
5	Khuyến khích chất vấn tại Hội trường trong các kỳ họp HĐND huyện	05	Mỗi chất vấn nội dung mới hoặc chất vấn bổ sung tại Hội trường thường 03 điểm		
6	Khuyến khích liên hệ thường xuyên với cử tri; tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện pháp luật của nhà nước.	5	- Có hình thức liên hệ với cử tri cụ thể được Thường trực HĐND huyện công nhận thường 05 điểm. - Có hình thức cụ thể tuyên		



	Nghị quyết của HĐND; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri tới các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.		truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐND huyện được Thường trực công nhận thưởng 05 điểm. - Có hình thức cụ thể phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri tới các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền được Thường trực công nhận thưởng 02 điểm		
7	Khuyến khích đề xuất các vấn đề trọng tâm, bức xúc hoặc các chính sách cần xây dựng liên quan đến địa phương.	05	Mỗi đề xuất được HĐND hoặc Thường trực HĐND huyện ghi nhận thưởng 02 điểm		

### III. XẾP LOẠI HOẠT ĐỘNG

#### 1. xếp loại

Căn cứ vào tổng số điểm chấm và điểm thưởng cho các nội dung nêu trên, tập thể, cá nhân được xếp loại như sau:

##### *1.1. Các Ban của HĐND huyện*

Loại tốt: Đạt từ 165 điểm trở lên.

Loại khá: Đạt từ 135 điểm đến dưới 165 điểm.

Loại trung bình: Đạt từ 100 điểm đến dưới 135 điểm

Loại Yếu: Dưới 100 điểm.

##### *1.2. Các Tổ đại biểu HĐND huyện*

Loại tốt: Đạt từ 165 điểm trở lên.

Loại khá: Đạt từ 135 điểm đến dưới 165 điểm.

Loại trung bình: Đạt từ 100 điểm đến dưới 135 điểm

Loại yếu: Dưới 100 điểm.

##### *1.3. Các đại biểu HĐND huyện*

- Loại tốt: Đạt từ 160 điểm trở lên.

- Loại khá: Đạt từ 130 điểm đến dưới 160 điểm.

- Loại trung bình: Đạt từ 100 điểm đến dưới 130 điểm

- Loại Yếu: Dưới 100 điểm.

#### 2. Tổ chức chấm điểm và xếp loại

- Ban của HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện tổ chức họp, tự chấm điểm của tập thể mình, xem xét điểm tự chấm của các thành viên trong tập thể và thống nhất chấm điểm cho từng thành viên (*cột điểm do tập thể chấm trong biểu*

đối với đại biểu HĐND huyện); tự đánh giá, xếp loại cho tập thể và từng thành viên trong tập thể; lập hồ sơ gửi về Thường trực HĐND huyện (qua Văn phòng HĐND&UBND huyện) chậm nhất vào ngày 30/11 của năm xếp loại.

- Thường trực HĐND huyện, xem xét việc đánh giá, xếp loại Ban của HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện vào đầu tháng 12 hàng năm và đề nghị khen thưởng Ban của HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp cuối năm của HĐND huyện.

Trên đây là hướng dẫn chấm điểm và đánh giá hoạt động hàng năm Ban của HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện khóa XIX, nhiệm kỳ 2016-2021. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị Ban của HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện phản ánh về Thường trực HĐND huyện để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**Nơi nhận:**

- Các đại biểu HĐND huyện khóa XIX;
- Các Ban, Tổ đại biểu HĐND huyện;
- LĐVP, CV HĐND;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tạ Quang Khải**